

**CÔNG TY TNHH TM VÀ DV THANG MÁY HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV THANG MÁY HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI ELEVATOR TM AND DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109571844

**3. Ngày thành lập:** 30/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 136/322, đường Mỹ Đình , Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974993418

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                      | 1410     |
| 2.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                | 1430     |
| 3.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                      | 1512     |
| 4.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                               | 2824     |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                             | 3320     |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                   | 4101     |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                             | 4102     |
| 8.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                       | 4211     |
| 9.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                        | 4212     |
| 10. | Xây dựng công trình điện                                                                                                            | 4221     |
| 11. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                 | 4222     |
| 12. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                  | 4223     |
| 13. | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu                         | 4229     |
| 14. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                            | 4291     |
| 15. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                     | 4292     |
| 16. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                               | 4293     |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như công trình thể thao ngoài trời. | 4299     |
| 18. | Phá dỡ                                                                                                                              | 4311     |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                   | 4312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329        |
| 22. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 23. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                | 4390        |
| 24. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                               | 4641        |
| 25. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 26. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 27. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                   | 4771        |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa phân vào đâu                                                                                                             | 4932        |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 30. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                        | 5210        |
| 31. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                   | 5224        |
| 32. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                  | 5820        |
| 33. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                    | 7310        |
| 34. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 35. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                             | 7710        |
| 36. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                     | 7730        |
| 37. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động.                                                                                                                                                | 4659(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ VĂN TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/01/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *112176917*

Ngày cấp: *05/01/2010*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vài, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vài, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*